TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2022
"Về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Kiều Vân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Anthony, sinh năm 1970;
Địa chỉ 700 fourth street Palacios, Texas 77465, Hoa Kỳ, (*Có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Xóm 23, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án Việt Nam ông Nguyễn Anthony trình bày:

Ông là người Mỹ gốc Việt, qua bạn bè giới thiệu từ khoảng năm 2012 ông quen biết và có tình cảm với bà Nguyễn Thị G (xóm 23, xã K, thành phố T) Việt Nam. Trước khi kết hôn ông và bà G được tự do tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng. Ngày 08/9/2013 bà G sinh cho ông một cô con gái tên cháu là Nguyễn Thiên E, ngày 03/8/2017 sinh cho ông con thứ hai tên là Nguyễn Anthony J. Do ông và bà G chưa có đăng ký kết hôn nên trong Giấy khai sinh hai

con họ và tên người cha bỏ trống. Ngày 23/01/2018 ông và bà G đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, sau khi đăng ký kết hôn ông và bà G đã khai sinh cho con theo pháp luật của Mỹ có đầy đủ tên cha và mẹ. Sau khi kết hôn do công việc của ông làm việc tại Mỹ nên ông đã thu xếp thời gian đi lại giữa Mỹ và Việt Nam để thăm gia đình và các con, ông có gửi tiền cho bà G để nuôi dưỡng, chăm sóc các con tại Việt Nam. Ông đã chuẩn bị các thủ tục để đưa bà G và các con chung là cháu E và cháu J qua Mỹ định cư nhưng bà G không hợp tác, không đồng ý đi nên không thực hiện được. Trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày ông và bà G có nhiều vấn đề mâu thuẫn, không thống nhất được quan điểm với nhau, nguyên nhân là do mỗi người ở một nơi, không có sự thấu hiểu, không có sự chia sẻ với nhau, bà G không tôn trọng ông và còn có nhiều lời nói xúc phạm đến ông. Vì vậy ông xác định hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn Thị G đã trở nên trầm trọng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân từ lâu không tồn tại, có quay lại sống với nhau cũng không hạnh phúc. Do đó ông đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị G.

Về con chung: Ông Nguyễn A xác định quá trình chung sống ông và bà G có hai con chung là cháu Nguyễn Thiên E, sinh ngày 08/9/2013 và cháu Nguyễn Anthony J, sinh ngày 03/8/2017. Sau khi ly hôn ông đề nghị được nuôi hai con, ông sẽ đưa hai con sang Mỹ định cư để các cháu sẽ được nuôi dạy tốt hơn, ông không yêu cầu bà Nguyễn Thị G phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà G được nuôi con chung ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Anthony Junior cho đến khi con chung đủ 18 tuổi với số tiền cấp dưỡng là 3.000.000VNĐ/tháng. Về tài sản chung: Ông xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về công nợ chung: Ông xác định quá trình chung sống ông và bà G không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Bà và ông Nguyễn Anthony sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến ngày 23/01/2018 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Trước khi kết hôn ông bà được tự do tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không tổ chức cưới hỏi do điều kiện hai bên gia đình xa nhau. Sau khi kết hôn ông Nguyễn Anthony ở Việt Nam khoảng hai đến ba tháng rồi quay lại Mỹ làm việc, thỉnh thoảng không bận công việc một năm ông Nguyễn Anthony về Việt Nam thăm bà và các con được một lần. Năm 2021 bà và ông Nguyễn Anthony bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng cách địa lý xa nhau, công việc của ông Nguyễn Anthony thường xuyên phải di chuyển, hai bên không được ở gần nhau nên không có sự thấu hiểu, chia sẻ trong cuộc sống và nhiều vấn đề khác không đồng thuận dẫn tới tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích của hôn nhân không đạt được. Nay ông Nguyễn Anthony đề nghị ly hôn với bà, bà cũng nhất trí ly hôn với ông Nguyễn Anthony.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Anthony sinh được hai người con, con thứ nhất là cháu Nguyễn Thiên E, sinh ngày 08/9/2013, hiện đang theo học lớp 3 tại trường tiểu học Kim Phú, thành phố T; con thứ hai là cháu Nguyễn Anthony J, sinh ngày 03/8/2017, hiện đang theo học lớp mẫu giáo 4 tuổi tại trường Mầm Non Kim Phú, thành phố T. Từ khi sinh con hai con đều ở cùng bà và ông bà ngoại tại xã K, thành phố T. Ông Nguyễn Anthony thỉnh thoảng một năm về thăm con được một lần, có năm không về lần nào các con chủ yếu do bố mẹ đẻ bà hỗ trợ chăm sóc. Đầu năm 2020 bà sang Cộng Hòa Séc làm việc, bà có nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc hai con nhưng khi nào hết việc bà lại thu xếp công việc về chăm con. Hiện nay bà cũng đã về Việt Nam và không đi làm việc ở nước ngoài nữa, hàng ngày bà bán hàng ăn sáng cùng bố mẹ đẻ do đó bà có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc nuôi dưỡng các con chung. Ông Nguyễn Anthony đề nghị được nuôi cháu E và cháu J bà không nhất trí. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà là người trực tiếp được nuôi dưỡng hai con. Tại bản tự khai bà có trình bày yêu cầu ông Nguyễn Anthony cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000 USD/ 02 con (quy đổi ra tiền Việt Nam là 24.000.000 đồng), quá trình giải quyết vụ án bà thay đổi yêu cầu không yêu cầu ông Nguyễn Anthony cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Bà xác định bà và ông Nguyễn Anthony không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà và ông Nguyễn Anthony không vay nợ ai, không cho ai vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị G giữ nguyên ý kiến tại bản tự khai bà nhất trí ly hôn với ông Nguyễn Anthony, xác định tài sản chung, vay nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về con chung bà yêu cầu được nuôi hai con là cháu E và cháu J vì ông Nguyễn Anthony sinh sống và làm việc tại Mỹ, công việc của ông Nguyễn Anthony là lái tàu, thuyền thường xuyên phải di chuyển, thời gian ông Anthony ở trên biển còn nhiều hơn thời gian ở trên đất liền, việc liên lạc với nhau cũng gặp nhiều khó khăn, thời gian về Việt Nam thăm gia đình và chăm sóc các con không có. Từ khi sinh con xong các con đều sinh sống tại Việt Nam, do bà và bố mẹ đẻ bà trực tiếp chăm sóc các cháu. Do vậy bà đề nghị tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng cháu E và cháu J, không yêu cầu ông Nguyễn Anthony cấp dưỡng nuôi con chung.

Do ông Nguyễn Anthony là người Mỹ gốc Việt, hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Mỹ, không yêu cầu Toà án hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị G có mặt và ông Nguyễn Anthony đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Anthony đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anthony là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận cuộc sống vợ chồng của ông Nguyễn Anthony và bà Nguyễn Thị G không có hạnh phúc hiện mỗi người ở một nước không có khả năng đoàn tụ vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Anthony. Về con chung: Ông Nguyễn Anthony là người Mỹ gốc Việt, đang sinh sống và làm việc tại Mỹ, bà G là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung, hơn nữa cháu Nguyễn Thiên E có nguyện vọng được ở với mẹ, vì vậy cần giao con chung là cháu Nguyễn Thiên E, sinh ngày 08/9/2013 và cháu Nguyễn Anthony J, sinh ngày 03/8/2017 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật cũng như thực tế. Cần ghi nhận ông Nguyễn Anthony tự nguyện nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Anthony J số tiền 3.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu J đủ 18 tuổi.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, 147, 228, 264, 266, 271, 273, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anthony. Xử cho ông Nguyễn Anthony được ly hôn với bà Nguyễn Thị G. Giao cháu Nguyễn Thiên E, sinh ngày 08/9/2013 và cháu Nguyễn Anthony J, sinh ngày 03/8/2017 cho bà Nguyễn Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con. Ông Nguyễn Anthony phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu J đủ 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung và vay nợ giữa các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét. Ông Nguyễn Anthony phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Anthony và bà Nguyễn Thị G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 23/01/2018, theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Anthony khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Nguyễn Anthony cư trú tại địa chỉ 700 fourth street Palacios, Texas 77465, Hoa Kỳ. Bà Nguyễn Thị G cư trú tại xóm 23, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

[3] Ông Nguyễn Anthony có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Anthony, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Nguyễn Anthony và bà Nguyễn Thị G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012, năm 2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn ông Nguyễn Anthony sinh sống và làm việc tại Mỹ, bà G ở Việt Nam sinh sống cùng nhà với bố mẹ đẻ tại thôn 23, Kim Phú, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống đến năm 2021 ông Nguyễn Anthony và bà Nguyễn Thị G bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do xa cách địa lý, mỗi người sống một nơi, ông Nguyễn Anthony làm nghề lái tàu, thuyền thường xuyên phải di chuyển trên biển, thời gian dành cho gia đình không có. Bản thân ông Nguyễn Anthony và bà Nguyễn Thị G đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Ông Nguyễn Anthony có đơn xin ly hôn, bà G cũng nhất trí ly hôn. Qua xác minh tại địa phương nơi bà G sinh sống thể hiện ông Nguyễn Anthony sau khi kết hôn với bà G có sinh sống một thời gian ngắn tại nhà bố mẹ đẻ bà G thuộc thôn 23, xã K, thành phố T, tuy nhiên ông Nguyễn Anthony không thường xuyên ở địa phương, không có đăng ký hộ khẩu thường trú và tạm trú tại thôn 23, xã K. Như vậy cho thấy bà G và ông Nguyễn Anthony do khoảng cách địa lý, trong thời gian xa nhau hai bên không thường xuyên liên lạc, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung vợ chồng trên thực tế không còn tồn tại. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Anthony là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định:

Ông Nguyễn Anthony và bà Nguyễn Thị G đều xác định quá trình chung ông bà có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên E, sinh ngày 08/9/2013 và cháu Nguyễn Anthony J, sinh ngày 03/8/2017. Hiện ông Nguyễn Anthony sinh sống và làm việc tại Mỹ, ông đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con chung cháu Nguyễn Thiên E và cháu Nguyễn Anthony J và không yêu cầu bà G phải cấp dưỡng nuôi con chung, trường hợp ông không được giao nuôi con thì ông tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Anthony J số tiền 3.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu J đủ 18 tuổi, phương thức thực hiện cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 07/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà G không nhất trí với yêu cầu của ông Nguyễn Anthony bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con chung không đề nghị ông Nguyễn Anthony cấp dưỡng nuôi con chung. Qua xác minh tại địa phương xác định từ khi sinh các con chung, bà G là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Thiên E và cháu Nguyễn Anthony J với sự trợ giúp của bố mẹ đẻ bà G. Các con chung của ông Nguyễn Anthony và bà G được chăm sóc đầy đủ, hiện nay các cháu đều đang theo học tại các trường thuộc xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, hơn nữa cháu Nguyễn Thiên E có nguyện vọng được ở cùng mẹ (bà G), cháu Nguyễn Anthony J còn quá nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Xét thấy đề nghị của bà G là phù hợp với thực tế và để đảm bảo cuộc sống, môi trường học tập ổn định cho các con của bà G, ông Nguyễn Anthony, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung là cháu Nguyễn Thiên E, sinh ngày 08/9/2013 và cháu Nguyễn Anthony J, sinh ngày 03/8/2017 cho bà Nguyễn Thị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Việc ông Nguyễn Anthony tự nguyện nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Anthony J số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*/ 01 tháng cho đến khi cháu J đủ 18 tuổi là tự nguyện, không trái với đạo đức, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Anthony. Ông Nguyễn Anthony được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[6] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anthony xác định ông và bà G tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, bà Nguyễn Thị G xác định không có tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về công nợ chung: Ông Nguyễn Anthony và bà Nguyễn Thị G đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Ông Nguyễn Anthony phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Thị G không phải chịu án phí.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, 147, 228, 264, 266, 271, 273, 469, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anthony

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Anthony được ly hôn với bà Nguyễn Thị G.

2. Về nuôi con chung: Xử giao các con chung là Nguyễn Thiên E, sinh ngày 08/9/2013 và Nguyễn Anthony J, sinh ngày 03/8/2017 cho bà Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Anthony có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Anthony J số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*/ 01 tháng cho đến khi cháu Nguyễn Anthony J đủ 18 tuổi. Phương thức thực hiện cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng kể từ tháng 07/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Anthony có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Anthony phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng là 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005193 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Ông Nguyễn Anthony còn phải nộp số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Bà Nguyễn Thị G không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/6/2022), ông Nguyễn Anthony vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Ngọc Hà